

Bản án số: 124/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28/5/2024

Về việc: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đức;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lam Em, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Phương L**, sinh năm 1991; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang

* Bị đơn: **Anh Châu Nhật T**, sinh năm 1989; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương L trình bày như sau:

Chị và anh Châu Nhật T tự tìm hiểu và quen biết đi đến chung sống với nhau vào năm 2010, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống với nhau, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 2/2023 tới nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không

phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cự cãi với nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nhận thấy hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh T. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung tên là Châu Thị Chúc L1, sinh ngày 11/08/2010 và Châu Thị Trúc V, sinh ngày 24/03/2014. Tại đơn khởi kiện, chị đồng ý giao 02 con chung cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, nay 02 con chung đang sống với chị và cũng có nguyện vọng được sống với chị nên chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Châu Nhật T đến để tiến hành hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do và không cung cấp lời khai.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do nên đã vi phạm Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Phương L và anh Châu Nhật T. Về con chung: Giao 02 cháu Châu Thị Chúc L1, sinh ngày 11/08/2010 và Châu Thị Trúc V, sinh ngày 24/03/2014 cho chị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Chị L yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Phương L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Châu Nhật T có nơi cư trú tại ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Châu Nhật T (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L và anh T chung sống với nhau từ năm 2013 nhưng đến nay vẫn không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay do mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh T. Do hôn nhân giữa chị L và anh T vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình về đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét mâu thuẫn trong hôn nhân mà căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh T.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, giữa chị L và anh T có 02 con chung tên Châu Thị Chúc L1, sinh ngày 11/08/2010 và Châu Thị Trúc V, sinh ngày 24/03/2014, hiện nay đang sống với chị L.

Xét thấy, hiện nay cháu L1 và cháu V đang sống với chị L và theo biên bản lấy lời khai của 02 cháu, 02 cháu cũng có nguyện vọng được sống với chị L. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của 02 cháu L1 và cháu V, theo khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu L1 và cháu V cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, tuy nhiên chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Chị L phải tạo điều kiện cho anh T được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39,

Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

* Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Phương L và anh Châu Nhật T.

* Về con chung: Giao 02 con chung tên Châu Thị Chúc L1, sinh ngày 11/08/2010 và Châu Thị Trúc V, sinh ngày 24/03/2014 cho chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung do chị L không có yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* Về tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này giữa chị L và anh T có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

* Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phương L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013664 ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Chị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Thị Vân